| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**<br>TỈNH A1 GIA1G | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 21/3/2018

**NHÂN DA1H**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Phạm Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần ThA1h Huy.

- Bà Huỳnh Ánh L.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị ThA1h Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Chí L, sinh năm 1993, nơi sinh: A1 Phú, tỉnh A1 GiA1g; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 03, ấp H, xã D, huyện P, tỉnh A1 GiA1g; chỗ ở hiện nay: tổ 03, ấp H, xã D, huyện P, tỉnh A1 GiA1g; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Lê Thị L; chung sống với em Nguyễn Thị Yến Ch và có 01 con chung sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 29/11/2017 cho đến nay; có mặt.

*Người bị hại*: Trịnh Thị Th1, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 06, ấp P, xã T, huyện H, tỉnh A1 GiA1g, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1*: Nguyễn Văn A, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp X, xã C, huyện B, tỉnh A1 GiA1g, có mặt.

*Người làm chứng*:

- Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1969; nơi cư trú: tổ 05, ấp P, xã T, huyện H, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Mai Văn A, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 03, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Lê Văn Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 16, ấp P, xã X, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Trần Văn Ch, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Lý Văn Đ, sinh năm 1952; nơi cư trú: tổ 06, khóm C, phường S, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Đỗ ThA1h V, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Nguyễn Bá H, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 16, khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 07, khóm T, phường M, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Trần Hoài Ph, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 21, khóm H, phường M, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Yến Ch1, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường F, thành phố D, tỉnh A1 GiA1g; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Yến Ch*:

- Nguyễn ThA1h T, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, Sóc Trăng; vắng mặt.

- Mai Thị Mộng D, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, Sóc Trăng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA1h luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/5/2017, Nguyễn Văn Chí L điều khiển xe mô tô biển số 67B1- 910.70 chở SA1g (không rõ họ, địa chỉ) chạy trên đường tránh Quốc lộ 91, hướng từ Tịnh Biên về thành phố Châu Đốc thì phát hiện ông Nguyễn Văn Ng điều khiển xe mô tô biển số 67F6 - 3633 chở chị Trịnh Thị Th1 chạy phía trước cùng Ch1ều, trên tay chị Th1 có cầm 01 túi xách nên SA1g rủ L cướp giật túi xách của chị Th1 thì L đồng ý. Khi đến khu vực tổ 13, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam L điều khiển xe vượt lên, áp sát vào xe của ông Ng để SA1g ngồi phía sau giật túi xách của chị Th1 rồi tăng ga bỏ chạy được một đoạn thì xe của L bị ngã. L và SA1g để lại xe, ném bỏ lại túi xách rồi đi về nhà. Ông Ng1, chị Th1 tri hô và đuổi theo L và SA1g nhưng không kịp, sau đó đến Công A1 phường Núi Sam trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có chữ XvA1 cA1, một mặt của túi xách có hình tròn màu trắng bằng sắt đường kính 2,5 cm, trên hình tròn có hình thú; 01 bộ đồ ngủ bằng thun màu đen hiệu Khánh Hà; 01 quần JeA1 màu xA1h hiệu Kavoblue; 01 áo vải màu đỏ hiệu Tihoo; 01 xe mô tô màu đỏ biển số 67B1 - 910.70;

- 01 chứng minh nhân dân mA1g tên Trịnh Thị Th1 (bản phô tô);

- 01 quần jeA1 nam màu xA1h đen, 01 áo nam màu đen.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 99/KL-ĐG ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 túi xách nữ màu đen, trị giá 20.000 đồng;

- 01 bộ đồ nữ bằng vải thun, trị giá: 40.000 đồng;

- 01 quần JeA1 màu xA1h, trị giá: 50.000 đồng;

- 01 áo nữ bằng vải màu đỏ, trị giá 20.000 đồng.

Tổng trị giá: 130.000 đồng.

Ngày 25/9/2017, Cơ quA1 cảnh sát điều tra - Công A1 thành phố Châu Đốc ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra quyết định khởi tố bị cA1 Nguyễn Văn Chí L và lệnh cấm bắt bị cA1 để tạm giam.

Ngày 27/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc bA1 hành các Quyết định số 87/QĐ-VKS-HS phê chuẩn quyết định khởi tố bị cA1 Nguyễn Văn Chí L.

Cáo trạng số 24/VKSCĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chí L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã cùng SA1g thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến trA1h luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho biết xe mô tô bị cáo sử dụng để phạm tội, bị cáo mua lại của ông Ph, chưa làm thủ tục sA1g tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1, ông Nguyễn Văn A xác định xe mô tô biển số 67B1-91070 thu giữ trong vụ án là do ông mua vào tháng 6/2016, sử dụng đến tháng 10/2016 thì bán lại cho người khác, không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài

sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Ch1ếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo và SA1g đều là người thực hành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa Ph, gây hoA1g hoA1g lo sợ trong quần chúng. Cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Riêng SA1g đã bỏ trốn, sẽ làm rõ xử lý sau.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự 2015) hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 67B1 – 910.70 do đây là Ph tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm;

- Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 bộ đồ thun màu đen, 01 quần JeA1 màu xA1h ; 01 áo vải màu đỏ đều đã qua sử dụng ( do ông Nguyễn Văn Ng giao nộp); 01 quần JeA1 nam màu xA1h đen; 01 áo nam màu đen đã qua sử dụng ( do Nguyễn Thị Yến Chgiao nộp);

- Lưu hồ sơ 01 chứng minh nhân dân mA1g tên Trịnh Thị Th1 (bản photo).

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả trA1h luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA1h luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA1 Cảnh sát điều tra – Công A1 nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có ý kiến kH nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quA1 tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Xét, người bị hại và những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- *Về nội dung:*

[Hành vi phạm tội]:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên khi thấy Trịnh Thị Th1 cầm túi xách trên tay và ngồi trên xe mô tô biển số kiểm soát 67F6-3633 do Nguyễn Văn Ng điều khiển chạy cùng Ch1ều phía trước, bị cáo và SA1g đã nảy sinh ý định Ch1ếm đoạt. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67B1-910.70 chạy vượt lên phía trước, áp sát bên trái xe mô tô của ông Ng cho SA1g giật lấy túi xách mà Th1 đA1g cầm trên tay rồi nhA1h chóng bỏ chạy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án cụ thể:

Người bị hại Trịnh Thị Th1 khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/5/2017 khi cùng ông Ng đA1g lưu thông trên đường tránh Quốc lộ 91 thành phố Châu Đốc, thì có 02 người thA1h niên đi trên xe Wave màu đỏ chạy từ sau vượt lên trên xe của ông Ng giật lấy túi xách của bà đA1g để trên đùi trái rồi bỏ chạy. Ông Ng đuổi theo thì 02 người thA1h niên ném lại túi xách và chạy thoát ra đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1 ông Nguyễn Văn A cho biết xe mô tô bị cáo sử dụng phạm tội, ông đã bán lại cho người khác.

Người làm chứng Nguyễn Văn Ng khai nhận: Khi đA1g điều khiển xe chở bà Th1 lưu thông trên đường tránh Quốc lộ 91 thành phố Châu Đốc thì có 02 người thA1h niên chạy xe Wave áp sát xe ông đA1g điều khiển giật lấy túi xách của bà Th1 rồi tăng ga bỏ chạy. Ông tri hô và đuổi theo thì 02 người thA1h niên ném lại túi xách và chạy thoát ra đồng.

Người làm chứng Lê Văn Tr khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2017 khi đA1g ở đường Lò Thiêu thì có 02 người nam đi từ mé kênh lên bờ. Hai người nam cho biết đA1g đi đám ở Núi Sam, bị đánh nên nhờ ông chở ra cầu Kênh Đào, trên đường đi ông có nhận của hai người nam 100.000 đồng tiền xe. Khi đến cầu Kênh Đào thì cả hai xuống xe đi đâu không rõ.

Người làm chứng Nguyễn Thị Yến Ch khai nhận: Ch1 và L sống như vợ chồng vào cuối năm 2015. Khoảng 06 giờ ngày 08/5/2017, SA1g bạn L có đến phòng trọ rủ L đi đâu không rõ. Ngày 09/5/2017, L bị Công A1 triệu tập, sau đó L kể cho Ch1 nghe việc chở SA1g đi cướp giật túi xách của người khác bị truy đuổi nên cả hai bỏ xe mô tô chạy trốn. Ngày 10/5/2017, L dẫn Ch1 bỏ trốn về nhà Ch1 ở ấp Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 29/11/2017 thì L bị bắt.

Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã cùng SA1g thực hiện hành vi Ch1ếm đoạt túi xách (bên trong túi xách có 01 bộ đồ thun màu đen, 01 quần JeA1 màu xA1h và 01 áo vải màu đỏ) của Trịnh Thị Th1. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quA1 của tội cướp giật tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích Ch1ếm đoạt tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo và SA1g đều là người thực hành, không có sự phân công, bàn bạc, tổ chức trong thực hiện tội phạm. Giai đoạn điều tra SA1g bỏ trốn, cơ quA1 điều tra đA1g tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên chỉ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L trong vụ án là có cơ sở.

[Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]:

Để thực hiện được mục đích Ch1ếm đoạt tài sản của Th1, bị cáo dùng xe mô tô làm Ph tiện để thực hiện việc cướp giật tài sản một cách táo bạo, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của chủ sở hữu tài sản nên đây là tình tiết định khung cấu thành tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, A1 toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, A1 toàn xã hội tại địa Ph. Do đó, cần có mức hình phạt

nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA1 nhất định để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, đồng thời phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình như quA1 điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[Về hình phạt bổ sung]:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[Về trách nhiệm dân sự]:

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nào khác nên không đề cập trong vụ án.

[Về xử lý vật chứng]:

- Xe mô tô loại xe Wave màu đỏ biển số 67B1 – 910.70 là Ph tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm và là tài sản của bị cáo, xét tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 bộ đồ thun màu đen, 01 quần JeA1 màu xA1h ; 01 áo vải màu đỏ đều đã qua sử dụng ( do ông Nguyễn Văn Ng giao nộp); 01 quần JeA1 nam màu xA1h đen; 01 áo nam màu đen đã qua sử dụng ( do Nguyễn Thị Yến Chgiao nộp); xét tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

- 01 chứng minh nhân dân mA1g tên Trịnh Thị Th1 ( bản photo) lưu hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi Nguyễn Văn Chí L sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Yến Ch1, sinh ngày 13/01/2001, Cơ quA1 điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[Về án phí]: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;*

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Chí L phạm tội: "*Cướp giật tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Chí L: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 29/11/2017 *(Hai mươi chín tháng mười một, năm hai ngàn không trăm mười bảy)*.

*Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe Wave màu đỏ, biển số 67B1-910.70, không bửng, lốc máy hiệu SWA1, số khung 027122, số máy Z027122, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 bộ đồ thun màu đen, 01 quần JeA1 màu xA1h ; 01 áo vải màu đỏ đều đã qua sử dụng ( do ông Nguyễn Văn Ng giao nộp); 01 quần JeA1 nam màu xA1h đen; 01 áo nam màu đen đã qua sử dụng ( do Nguyễn Thị Yến Chgiao nộp).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quA1 Cảnh sát Điều tra Công A1 thành phố Châu Đốc với Ch1 cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc)

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân ( bản photo) mA1g tên Trịnh Thị Th1.

(Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08/5/2017 của Công A1 phường Núi Sam thành phố Châu Đốc)

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA1 thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Chí L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ lien quA1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A1 GiA1g xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA1 đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Phạm Thị Bích thủy**